TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **120**/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Tại điểm cầu trung tâm:
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu
Bà Nguyễn Thị Thu Phượng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Duy - Kiểm sát viên.
Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Đồng Nai: Ông Hoàng Thanh N - Cán bộ quản giáo.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 09/5/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh ngày 08/4/1994 tại tỉnh Đắk Lắk.
HKTT: tổ dân phố 11, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ở: ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Bảo vệ Trình độ học vấn: 12/12
Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam
Căn cước công dân số: 066094019012
Con ông Nguyễn L và bà Kiều Thị Thu V.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 13/12/2024. (Có mặt)

2. Nguyễn Kim Q, sinh ngày 29/12/1988 tại tỉnh Đắk Lắk.

HKTT: tổ dân phố 11, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Căn cước công dân số: 0660880119023

Con ông Nguyễn L và bà Kiều Thị Thu V.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là Lê Thị Kim N1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 13/12/2024. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Kiều Thị Thu V, sinh năm 1963; Địa chỉ: tổ D, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q là anh em ruột, cả hai đều sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022 đến nay, loại ma túy thường sử dụng là ma túy đá. Từ năm 2014, Q và T thuê phòng trọ số 01, thuộc tổ D, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, khu nhà trọ do bà Nguyễn Thị Kim B làm quản lý. Từ ngày 30/11/2024 đến ngày 11/12/2024, Q và T đã hai lần góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 30/11/2024, Q rủ T góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. Q đưa cho T 100.000 đồng và T bỏ thêm 100.000 đồng để mua má túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang làm bảo vệ tại quán C "Bốc B1" thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T thì thấy H1 (không rõ nhân thân, lai lịch, do trước đó T đã từng mua ma túy của H1) nên T đã hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì H1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng trọ ra rồi bỏ ma túy do T mua vào đầu nỏ thủy tinh gắn ở nắp chai nhựa và dùng bật lửa hơ ở đáy nỏ thủy tinh cho ma túy nóng chảy và bốc khói lên thì Q và T thay phiên nhau sử dụng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/12/2024, Q rủ T góp tiền mỗi người 100.000 đồng để T đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Q đưa cho T

100.000 đồng, T bỏ ra thêm 100.000 đồng, sau khi góp tiền thì T cầm tiền và đi làm. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, khi T đang làm việc tại quán cà phê "Bốc Bistro" thì gặp H1 nên đã hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý. Sau khi mua ma túy thì T bỏ vào trong túi áo và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 60H-149.00 về phòng trọ và đưa cho Q. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh cùng T sử dụng.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 13/12/2024, lực lượng Công an đã kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Q và T. Quá trình kiểm tra, Công an đã phát hiện một bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà Q và T đã sử dụng trước đó đang treo ở góc tường của phòng trọ, qua test nhanh cả hai đều dương tính với ma túy. Công an đã lập Biên bản tạm giữ, niêm phong bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh bên trong bám dính chất màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 2574/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: "*Mẫu chất máu đen bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng*".

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Kim Q và Nguyễn Quang T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự để điều tra. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-TB ngày 17/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn Kim Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2574/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ bên trong gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa; 01 chai nhựa, 01 bật lửa đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu S G6, màu đỏ, không có sim thu giữ của bị cáo Q nhưng không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho Q.

- Đối với 01 xe mô tô honda Vario màu xám, biển số 60H6-149.00, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Duy H2 đứng tên đăng ký, đến tháng 4 năm 2024 đã bán lại xe cho bà Kiều Thị Thu V (mẹ của Q và T). T mượn xe của bà V để đi làm, việc T sử dụng xe mô tô trên để phạm tội bà V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q là anh em ruột, đều là những đối tượng có sử dụng ma túy. Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 13/12/2024, tại phòng trọ số A, thuộc tổ D, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an đã tiến hành kiểm tra hộ khẩu, phát hiện và thu giữ bộ D sử dụng ma tuý, trong đó có nỏ thủy tinh (bên trong nỏ thuỷ tinh có bám dính chất màu đen). Các bị cáo T, Q đều khai nhận: bị cáo T góp 100.000 đồng, Q góp 100.000 đồng mua chung ma túy để cùng nhau sử dụng vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 11/12/2024 và ngày 30/11/2024. Theo kết luận giám định số 2574/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Mẫu chất màu đen bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và pháp luật quy định nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một mức án đủ nghiêm đối với các bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo Q là người khởi xướng, góp tiền để mua ma tuý và bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh đốt lên để sử dụng; bị cáo T là trực tiếp liên hệ mua ma túy, góp tiền để mua ma tuý sử dụng nên cần xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật (01 nỏ thủy tinh) sau giám định số 2574/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu S G6, màu đỏ, không có sim thu giữ của bị cáo Q và 01 xe mô tô honda Vario màu xám, biển số 60H6-149.00, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Q và bà Kiều Thị Thu V (BL 138, 138A) là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo T, do không có đầy đủ thông tin để xác minh truy xét, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[8.2] Đối với bà Nguyễn Thị Kim B là quản lý nhà trọ không biết việc bị cáo T và Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên không xử lý là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Q **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 nỏ thủy được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2574/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ , 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Kim Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Các đương sự;
- UBND và CA xã nơi b/c cư trú;
- TAND t. Đồng Nai;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam B5-CA t.Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thùy Dung